

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: *931* /QĐ - UBĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *09* tháng *12* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan; ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc và tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ; lập kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện các chương trình khi được phê duyệt;

b) Chủ trì kiểm tra hồ sơ lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ trước khi trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

c) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

d) Chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc soạn thảo hoặc liên tịch soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ký ban hành;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến;

g) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

h) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho Bộ Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc và tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Định kỳ hằng năm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc và phương án xử lý những văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

c) Xây dựng báo cáo hàng năm về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

d) Chủ trì thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc.

a) Thực hiện tự kiểm tra thông tư, thông tư liên tịch do Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành hoặc liên tịch ban hành. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thì lập hồ sơ kiểm tra văn bản và báo cáo kết quả kiểm tra với Bộ trưởng, Chủ nhiệm để xem xét, xử lý theo quy định;

b) Kiểm tra theo thẩm quyền văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc;

c) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm đơn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc. Xây dựng báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn và hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc;

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm; xây dựng báo cáo về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

d) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

5. Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Dân tộc chủ trì soạn thảo, bao gồm: văn bản của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành hoặc chủ trì soạn thảo.

6. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói chung và theo dõi tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói riêng nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc.

7. Về công tác bồi thường của Nhà nước

Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

8. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban Dân tộc; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ủy ban Dân tộc;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các vụ, đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra đôn đốc thực hiện công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc cấp tỉnh.

11. Thực hiện cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Dân tộc ban hành hoặc chủ trì soạn thảo.

12. Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, doanh nghiệp nhỏ và vừa ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

13. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

14. Tham mưu tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

15. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho Vụ; Đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm hoặc Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Pháp chế có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ; chỉ đạo xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách, trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

5. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ pháp chế.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức Vụ Pháp chế Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Văn phòng BCS đảng UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ PC (03b). 40

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lệnh